

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/KDTM-ST
Ngày: 25/5/2017
V/v tranh chấp Hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quốc Thái

2/ Ông Nguyễn Quốc Sử

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà
Võ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2016/TLST-KDTM ngày 26 tháng 10 năm 2016
về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
05/2017/QĐXX-ST ngày 24/4/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số
04/2017/QĐST-HPT ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, giữa các
đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; Địa chỉ: Số 7 L, phường B, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thảo T, chức vụ: Phó
Trưởng Phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP X chi nhánh Quảng
Nam (theo Giấy ủy quyền số 57A/2017/EIB/UQ-GĐ ngày 22/5/2017). Địa chỉ: số
226-228 Đường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N; Địa chỉ: Số
97 đường T1, phường X, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Đại diện theo pháp luật:
Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Giám đốc Công ty. Vắng mặt không có lý do.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm
1970 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; cùng trú tại: khối phố P, phường A,
thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP X đã ký hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201500477 ngày
29/5/2015 cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N vay số tiền

3.000.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động thi công công trình xây dựng. Thời hạn vay không quá 9 tháng và được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Khi vay có thể chấp tài sản là:

1/ Theo hợp đồng thế chấp số 083/DN/2014 ngày 14/8/2014 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01-083/DN/2014 ngày 28/5/2015 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số A10, tờ bản đồ số 00 tại Khu trung tâm thương mại, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC117625 ngày 08/6/2005 do ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đứng tên theo điều chỉnh biến động ngày 13/8/2014;

2/ Theo hợp đồng thế chấp số 016/DN/2015 ngày 09/02/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01-016/DN/2015 ngày 28/5/2015 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 300, tờ bản đồ số 36 tại phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH511974 ngày 06/4/2012 đứng tên ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP X đã giải ngân cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N tổng cộng số tiền 3.000.000.000 đồng theo 09 Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ. Sau khi vay tiền, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N đã vi phạm hợp đồng vay, trả gốc và lãi không đúng thỏa thuận, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 24/5/2017) dư nợ là 3.241.060.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, nợ lãi tính đến hết ngày 24/5/2017 là 241.060.000 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N phải thanh toán dứt điểm số nợ vay trên. Nếu Công ty N không thanh toán được toàn bộ khoản nợ trên thì yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Đề nghị buộc Công ty N tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

- Trong quá trình tố tụng, đại diện bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Công ty chúng tôi vay của ngân hàng theo hạn mức từ tài sản đảm bảo của gia đình chúng tôi. Từ lúc vay đến khi khởi kiện, những tháng gần nhất công ty trả nợ như sau: 17/5/2016 thanh toán lãi 19.804.500 đồng; 18/5/2016 thanh toán gốc 144.000.000 đồng; 18/6/2016 thanh toán lãi 18.427.500 đồng, 17/7/2016 thanh toán lãi 30.030.350 đồng; 17/8/2016 thanh toán lãi 23.250.000 đồng; 17/9/2016 thanh toán lãi 23.250.000 đồng. Ngày 09/10/2016, tôi nhận được thông báo qua di động yêu cầu thanh toán gốc 500.000.000 đồng. Lúc này tôi đang đi công tác nên liên lạc lại cán bộ ngân hàng như mọi lần cho công ty tôi được trả và vay lại để đảm bảo phát triển kinh doanh của công ty, nhưng cán bộ ngân hàng từ chối không cho biết nguyên nhân. Công ty chúng tôi kiểm tra lại việc cam kết thực hiện vay vốn theo hợp đồng trong suốt 3 năm đúng nghĩa vụ trả lãi và gốc. Việc ngân hàng khởi kiện là thiếu trách nhiệm và gây hậu quả lớn cho doanh nghiệp chúng tôi.

Ngân hàng làm lộ thông tin khách hàng, biến tài sản có giá trị bảo đảm để thế chấp thành tài sản vô giá trị vì vay đâu cũng không được, ngân hàng không làm việc bằng văn bản với bên vay để có hướng giải quyết mà tự động kiện ra tòa. Ngoài số tiền 500.000.000 đồng đến hạn như nêu trên, còn lại là chưa đến hạn. Mong Tòa án giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho công ty chúng tôi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình và vắng mặt tại các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X tổng cộng số tiền nợ vay tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 24/5/2017) tổng cộng số tiền là 3.241.060.000 đồng, bao gồm: nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, nợ lãi là 241.060.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N (sau đây gọi tắt là Công ty N) do ông Nguyễn Thanh T đại diện theo pháp luật; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn Công ty N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP X ký hợp đồng tín dụng số 1901-LAV-201500477 ngày 29/5/2015 cho Công ty N vay số tiền 3.000.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động thi công công trình xây dựng. Thời hạn vay không quá 9 tháng và được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP X đã giải ngân cho Công ty N tổng cộng số tiền 3.000.000.000 đồng theo 09 Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

-Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201504444 ngày 24/12/2015: Số tiền vay 430.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất

9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201504445 ngày 24/12/2015: Số tiền vay 70.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201600086 ngày 09/01/2016: Số tiền vay 500.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601104 ngày 15/4/2016: Số tiền vay 173.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601138 ngày 19/4/2016: Số tiền vay 326.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601246 ngày 28/4/2016: Số tiền vay 60.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601247 ngày 28/4/2016: Số tiền vay 40.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601603 ngày 26/5/2016: Số tiền vay 700.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601613 ngày 27/5/2016: Số tiền vay 701.000.000 đồng, Thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, kỳ hạn trả nợ gốc: trả một lần khi đáo hạn khoản vay, trả lãi vào ngày 17 hàng tháng.

Đến nay tất cả 09 hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ trên đã quá thời hạn trả nợ nhưng Công ty N không thanh toán được nợ gốc, chỉ thanh toán được nợ lãi tổng cộng số tiền 127.576.600 đồng, cụ thể như sau:

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201504444 ngày 24/12/2015: Số tiền vay 430.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 28.854.102 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201504445 ngày 24/12/2015: Số tiền vay 70.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 4.697.180 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201600086 ngày 09/01/2016: Số tiền vay 500.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 31.549.781 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601104 ngày 15/4/2016: Số tiền vay 173.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 6.719.806 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601138 ngày 19/4/2016: Số tiền vay 326.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 12.339.813 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601246 ngày 28/4/2016: Số tiền vay 60.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 2.135.777 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601247 ngày 28/4/2016: Số tiền vay 40.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 1.423.852 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601603 ngày 26/5/2016: Số tiền vay 700.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 20.001.647 đồng.

-Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1901-LDS-201601613 ngày 27/5/2016: Số tiền vay 701.000.000 đồng, đã thanh toán được tiền lãi 19.854.642 đồng.

Như vậy, Công ty N đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi, Ngân hàng TMCP X khởi kiện yêu cầu Công ty N thanh toán số nợ gốc tính đến hết ngày 24/5/2017 là 3.000.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi, tại các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ hai bên thỏa thuận lãi suất 9%/năm, chu kỳ thay đổi lãi suất 01 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay. Do lãi suất từ thời điểm vay đến nay không có thay đổi và Ngân hàng TMCP X giữ nguyên mức lãi suất 9%/năm là phù hợp với quy định của mức lãi suất hiện hành. Như vậy, tổng cộng số tiền lãi mà Công ty N phải thanh toán cho ngân hàng tính đến hết ngày 24/5/2017 là 241.060.000 đồng, bao gồm: lãi trong hạn là 187.500.000 đồng, lãi quá hạn là 53.560.000 đồng. Công ty N tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ vay theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết.

Về tài sản thế chấp đảm bảo cho nợ vay: Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay cho Công ty N, ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đã thế chấp tài sản gồm có:

- Theo hợp đồng thế chấp số 083/DN/2014 ngày 14/8/2014 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01-083/DN/2014 ngày 28/5/2015: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số A10, tờ bản đồ số 00 tại Khu trung tâm thương mại, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC117625 ngày 08/6/2005 do ông

Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đứng tên theo điều chỉnh biến động ngày 13/8/2014.

- Theo hợp đồng thế chấp số 016/DN/2015 ngày 09/02/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01-016/DN/2015 ngày 28/5/2015: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 300, tờ bản đồ số 36 tại phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH511974 ngày 06/4/2012 đứng tên ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1.

Các hợp đồng thế chấp tài sản trên do các đương sự thỏa thuận ký kết, đã được công chứng và đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Do vậy, nếu Công ty N không thanh toán được nợ thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

Công ty N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 280; Điều 342; Điều 348, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP X tổng cộng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (hết ngày 24/5/2017) số tiền là 3.241.060.000 đồng (*ba tỷ hai trăm bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*), bao gồm: nợ gốc là 3.000.000.000 đồng, nợ lãi là 241.060.000 đồng.

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N tiếp tục chịu lãi từ ngày 25/5/2017 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng số 1901LAV201500477 ngày 29/5/2015 và các hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong.

Nếu Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm:

- Theo hợp đồng thế chấp số 083/DN/2014 ngày 14/8/2014 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01-083/DN/2014 ngày 28/5/2015 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số A10, tờ bản đồ số 00 tại Khu trung tâm thương mại, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân thành phố

T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC117625 ngày 08/6/2005 do ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1 đứng tên theo điều chỉnh biến động ngày 13/8/2014.

- Theo hợp đồng thế chấp số 016/DN/2015 ngày 09/02/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01-016/DN/2015 ngày 28/5/2015 là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 300, tờ bản đồ số 36 tại phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH511974 ngày 06/4/2012 đứng tên ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T1.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ N phải chịu là 96.821.200 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.216.250 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002409 ngày 25/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đinh Tấn Long